

Bản án số: 53/2023/HS - ST

Ngày: 16 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Míp Niê

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Bà H' Jel Mlô

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch HLHPN huyện Krông Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 07/11/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Y A

Sinh ngày: 28/3/2000, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Q (đã chết) và bà H M (sinh năm 1977); vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiên Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: Ông Y S - sinh năm 1978, có mặt.

Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Nguồn có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Y T - sinh năm 2001, có mặt.

Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

Anh Y Đ - vắng mặt

Anh Y Ô - vắng mặt

Anh Y Th - vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2023, tại nhà anh Y Đ ở Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Y A và Y S, Y T (là con trai của Y S) trú cùng buôn và một số người khác ngồi nhậu với nhau. Sau đó giữa Y A và Y S, Y T có xảy ra xô sát với nhau. Y T dùng tay đánh nhau với Y A. Do bị đánh nên Y A chạy về nhà lấy 02 con dao; thấy Y A 2 tay cầm 2 con dao nên Y S bỏ chạy thì Y A ném con dao cầm ở tay phải về phía Y S nhưng không trúng. Y A tiếp tục đuổi theo Y S, lúc này Y A chuyển dao cầm ở tay trái sang tay phải. Khi Y S chạy đến sân đất phía trước cửa nhà Y A thì bị vấp ngã quỵ chân xuống đất, Y S đang chồm người đứng dậy thì Y A liền chạy tới dùng dao chém về phía Y S thì trúng vào tay phải của Y S, thấy Y S bị thương chảy máu nên Y A không chém nữa mà vứt con dao, sau đó nhặt con dao mang về nhà cất dấu. Y S được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Krông Năng.

Tại Bản kết luận giám định số 299/KLTTCT-PY ngày 04/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với thương tích của Y Sô Niê, kết luận: Vết thương để lại sẹo nằm dọc mặt trước 1/3 giữa - dưới cẳng tay phải, bờ đều, gọn, kích thước (3x0,2)cm, tỷ lệ 1%; Vết thương để lại sẹo nằm dọc mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải, bờ đều, gọn, kích thước (5x0,1), tỷ lệ 1%; Vết thương để lại sẹo nằm dọc mặt mu bàn tay phải, trên xương bàn II, bờ đều, gọn, kích thước (4x0,1cm) tỷ lệ 1%. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y Sô Niê tại thời điểm giám định là 3%. Vật tác động: Vật sắc.

- Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 con dao rựa, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, tổng chiều dài 59,5cm;

+ 01 con dao chặt, cán bằng kim loại, tổng chiều dài 46cm.

Phần dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Y S yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại được khoản tiền nào.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Y A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y A phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng

xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Y A từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 BLDS: Buộc bị cáo Y A phải bồi thường cho ông Y S tổng số tiền 19.690.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 02 con dao là tang vật vụ án.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo. Người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Bị cáo đồng ý toàn bộ ý kiến tranh luận của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, ông Y S không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 17/5/2023, tại Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; do có mâu thuẫn với nhau, nên Y A đã dùng dao chém vào tay Y S, hậu quả Y S bị thương tích tỷ lệ 3%.

Như vậy, hành vi mà bị cáo Y A thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi bị cáo thực hiện không chỉ xâm hại đến sức khỏe của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà

còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ với nhau thế nhưng Y A đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào tay Y S gây thương tích 3%.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được xem xét áp dụng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng.

[5]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, phù hợp, đúng pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Y S yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần...với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền khoảng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng, tuy nhiên mức yêu cầu bồi thường mà ông Y S đưa ra cao hơn so với mức pháp luật quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự và áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 09/6/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC để tính mức bồi thường cho bị hại, cụ thể:

Chi phí khám chữa bệnh 4.840.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong những ngày phải nằm viện điều trị ($9 \text{ ngày} \times 250.000\text{đ/ngày} \times 2 \text{ người}$) = 4.500.000 đồng; chi phí thuê xe, đi lại = 1.200.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 3.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần = 5.400.000 đồng (tương đương 3 tháng lương cơ sở). Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại (ông Y S) là 18.940.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án thu giữ là 02 con dao có đặc điểm như biên bản thu giữ. Đây là tang vật của vụ án có giá trị không lớn nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Y A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Y A cho Ủy ban nhân dân xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Y A phải bồi thường cho ông Y S số tiền 18.940.000 đồng.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 BLDS để tính lãi suất đối khoản tiền chậm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy 02 con dao là tang vật vụ án (*có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng*).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm (bị cáo thuộc diện hộ nghèo).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bảy

